

Cách hóa trang

Cách hóa trang của hát bội không có tính chất hiện thực mà hoàn toàn tượng trưng. Vì thế người xem hát bội phải biết ngay khi diễn viên trong buồng bước ra sân khấu là người gì: lão, tướng, kép văn, kép võ, v.v... nhất là biết ngay y là người Tống (Tàu) hay là người Phiên, người trung hay người nịnh. *Trung*, nghĩa là trung với nước: cha hiền, con hiếu, vợ thảo, chồng lành, bạn thiện thủy thiện chung; còn *Nịnh* là lừa thầy phản bạn, lòng chứa những ý tưởng xấu xa, giàu dối bạn, sang dối vợ, nhất là mong lòng tiếm đoạt ngôi vua, không kể gì đến tam cương ngũ thường.

Cách hóa trang của hát bội gồm có cách vẽ mặt, trang phục và cách mang râu tóc.

I. CÁCH VẼ MẶT

Làm nghệ sĩ hát bội, phải có ít nhiều hiểu biết về hội họa vì thường chính mình vẽ mặt cho mình. Ai thường xem hát bội cũng phải nhìn nhận rằng có nhiều kép vẽ

mặt thật khéo, dù cho là một họa sĩ chuyên nghiệp cũng chưa chắc đã hơn, vì có nhiều bộ mặt khó vẽ như Tạ Đình Ôn, Trương Phi, Dư Hồng vân vân. Hát bội tự vẽ nhiều bộ mặt có thể nói là mỹ thuật, ví dụ như bộ mặt Trịnh Ân, khán giả thấy rõ là bên lớn bên nhỏ, một con mắt lớn một con mắt nhỏ y như trong chuyện Phi Long miêu tả vậy, bộ mặt Hạ Hầu Đôn chột mắt (vì đánh giặc bị tên lọt tròng) thấy rõ là người một mắt; bộ mặt Chung Vô Diệm rần rục, răng lộ tợn nanh, làm cho khán giả nhận đúng như câu tục ngữ "Đẹp như Tây Thi mà không hay trang điểm, xấu như Vô Diệm mà lại thích trau dồi". Đến như những mặt yêu, bàng môn tả đạo, Hạng Võ v.v... thực là vẽ cho khéo phải mất nhiều công phu.

Hát bội vẽ mặt không phải cố ý muốn đi cho gần sự thật mà trái lại, chỉ muốn dùng màu sắc mà tiêu biểu tánh tình mà thôi.

Quan văn trung: mặt trắng (mặt thiệt); nếu là lão thì vẽ thêm chân mày trắng.

Quan võ trung: mặt đỏ, có lẽ căn cứ vào mặt ông Quan Công. Truyện *Tam Quốc Chí* chép rằng Quan Công mặt đỏ như gấc. Đôi khi mặt đỏ tròng táo (ở dưới con mắt có nhiều quầng đen) như Nhạc Phi, Phàn Định Công v.v...

Nhưng nên để ý kếp Phàn Diệm thì cũng có tròng đen nhưng có râu, nên vẽ mặt tròng xéo. Phàn Định Công lúc thứ nhất râu đen thì vẽ tròng táo, đến hồi San Hậu thứ ba râu bạc vẽ tròng lỏa.

Tướng: mặt vẽ đen lẫn trắng, thường thêm vào chút ít đốm đỏ, trông thấy bộ dữ tợn: Trương Phi, Trịnh Ân, Trịnh Oai (con cháu Trịnh Ân) thì vẽ tròng trướng.

Tướng Phiên: mặt rần rục. Tướng Phiên thường đeo hai lông trĩ trên máo. Lúc sau này, có lẽ vì lý do thẩm mỹ hễ là tướng thì luôn luôn trên máo có đôi lông trĩ dài,

dù là tướng Phiên hay tướng Tống cũng vậy. Ngày nay, cho đến đào võ cũng giắt lông trĩ cho có vẻ oai phong.

Thầy Rùa: tức là những thú vật tu lâu năm thành địa tiên (triệt giáo) như Dư Hồng, Dư Triệu, Hồ Ngươn v.v... Thường gọi là tả đạo bàng môn. Mặt có vằn vện, đeo mắt thau, bụng to chướng lên (bụng phép).

Nịnh thân: mặt xám, mặt vỏ cua, mặt đỏ lợt, mặt mốc (như Tào Tháo: mặt mốc, râu rìa). Chỗ giữa hai con mắt có một đốm trắng.

Tiên: tức là người tu hành thành thiên tiên. Mặt trắng (mặt thiệt) hai bên gò má có hai đốm đỏ, râu đen. Ví dụ: Trần Đoàn lão tổ (Hi Di tiên sinh, nhờ ngủ mà thành tiên). Nam Cực tiên ông, Thái Ất chơn nhơn, Liễu Nhất chơn nhơn (Tôn Tấn) v.v...

Kép núi: mặt vẽ xanh xám, mắt tròn xéo, có một cái vòng xéo trên mắt), má đỏ, đen hay xanh, đầu có khăn đen.

Đào: mặt trắng (mặt thiệt).

Trên đây là nói một cách tổng quát. Có những đào hay kép có bộ mặt riêng biệt, không giống ai mà nghệ sĩ hát bội cần biết để vẽ cho đúng.

Ví dụ bên đào thì có Chung Vô Diệm mặt phải vẽ có vằn có vện, có hai cái răng lộ ra ngoài và trên đầu có ba cái sừng nhỏ.

Bên kép thì có nhiều mặt khác biệt. Mặt của Quan Công thì đỏ bầm, mày tằm mắt phụng (mi tằm phụng nhãn), râu đen dài năm chòm. Mặt của cha Hoàng Phi Hổ cũng đỏ, nhưng có gân trắng chạy dài theo hai bên sống mũi. Triệu Khuông Dã cũng mặt đỏ nhưng chân mày nối tiếp theo như hình chữ nhật (hồng diện liên mi).

Mặt Trịnh Ân thì không đều, mắt lớn mắt nhỏ. như đã nói ở đoạn trên. Mặt Hạ Hầu Đôn thì chột một con

mắt. Mặt Đơn Hùng Tín thì xanh như chàm, râu lại đỏ. Ngô Tôn Quyền cũng vậy.

Tưởng nên nói thêm rằng chỉ có cái mặt của Thổ Địa thì không vẽ, mỗi khi có đóng vai Thổ Địa thì nghệ sĩ mang cái mặt nạ thổ địa vào.

Sự vẽ mặt của hát bội, đại khái, dựa vào sự phân biệt một cách tượng trưng, người Tàu với người Phiên, kẻ trung với đứạ nịnh. Một khi bạn đã xem phần này rồi thì trên sân khấu hát bội bạn phân biệt được ngay những loại nói trên.

II. CÁCH TRANG PHỤC

Theo trong sách *Sự tích và nghệ thuật hát bội* của Đoàn Nồng, trang phục của hát bội rất giống y phục của các quan triều Nguyễn trước đây và vì thế mà nó có tính cách "tả chân" chứ không có tính cách tượng trưng như điệu bộ, dàn cảnh, vẽ mặt v.v... Lúc sau này, nhất là ở Miền Nam, hát bội ta trang vận giống như hát Quảng Đông nhất là mấy đoàn hát ở Sài Gòn có dịp mua lại những xiêm áo các đoàn Quảng Đông qua Việt Nam hát. Y phục của hát bội Quảng Đông hay Thượng Hải cũng căn cứ vào một nguyên tắc như hát bội ta, nhưng có phần lòe loẹt, rục rờ hơn nhiều.

Y phục thường dùng trên sân khấu hát bội là:

Vua: đội mào "cửu long", mặc áo "long bào" hay "long côn" cũng gọi là "huỳnh long châu". Mào, áo ấy có nạm hay thêu hình rồng. Lắm khi có thêm một cái đai vàng tức là cái thắt lưng. Chân mang hia, ống quần của nghệ sĩ cuốn lại bỏ vào hia, ngoài cái quần có một cái áo xiêm để che cái quần (ngày nay hát bội đã bỏ cái xiêm, trừ khi nào không có mặc giáp hay măng, vì giáp và măng che khuất, không cần gì thêm một cái áo xiêm cho nực).

Quan văn: đội mão "văn công" chóp mũ tròn (sứ thần, hoạn quan, quân sư), mão "bình thiên" chóp bằng màu đen (thái sư, thừa tướng), mão "cánh chuôn" giống như của các quan triều.

Thường triều mặc áo "bào" tay rộng, có "trăng" y như áo rộng bằng gấm của các quan triều thuở trước.

Đại triều thì mặc "mãng" là áo có hai cánh điều, có đai, thêu rồng bốn móng.

Quan võ: đội mão "đồng cân" màu đỏ, mão "bình thiên" màu đỏ hay xanh, mặc áo "long chấn" màu xanh hay đỏ, tay hẹp, có đai, rất gọn gàng.

Tướng xuất trận: đội mão "kim khôi" ba tầng như bằng đồng, bằng sắt, chóp nhọn; mặc áo "giáp" là thứ áo dày, có nhiều mảnh thêu rồng phượng, to, dày để đỡ mũi tên, sau lưng ngang vai có hai chòm cờ "lệnh tiên" để ra lệnh cho quân sĩ tuân hành; lệnh tiên của nữ tướng thì xéo, của nam tướng thì vuông. Dù là tướng Phiên hay tướng Tống đều có giắt một cặp lông trĩ cho đẹp.

Như nói trên, ngày nay lắm khi hát bội dùng y phục của Tàu, có vẻ bề bộn hơn y phục của ta nhưng rục rờ và cũng đắt giá hơn nhiều.

Yêu: xiêm, giáp như của tướng, có khi mặc một cái áo màu vàng, vẽ từng lằn đen giống như da hổ, mặc vào coi hung dữ lắm.

Kép núi: chít khăn đen ta; dưới vành khăn có cho lòi ra ba lớp con con vải đỏ để đỡ cái khăn đen, vải đỏ ấy gọi là "khăn hường"; mặc áo đen thường của ta lưng có thắt "xiêm trường" là những tấm vải màu thay cái xiêm, có thắt "quần giáp" là những mảnh giáp treo từ thắt lưng trở xuống (ngụ ý nghèo nàn chưa có cả cái giáp, cả cái xiêm), ống quần xếp, cuốn rồi cột lại gọi là quần "xa phu". Trên đây là nói theo xưa, ngày nay hát bội cải cách khá nhiều.

Học trò: mặc giống như kếp núi (vì học trò là giỏi văn, giỏi võ, mặt trắng hay mặt đỏ).

Đào: hoàng hậu đội mào "cửu phụng" là một thứ mào có tua, hạt kim cương và chạm chín con phụng (Số chín tượng trưng vua và hoàng hậu: cửu trùng, cửu long, cửu phụng v.v...).

Vợ quan đội mào "thất phụng", mặc áo rộng, ngoài áo rộng có áo thêu tua, khuy gài giữa, không có tay, cũng như cái cape của người Tây phương, gọi là áo "bụi tiêm", phía dưới mặc "xiêm" dài tới gót chân, mang vớ đi giày Tàu. Đôi khi có thêm một cái đai.

Đào võ ngày nay mặc áo giáp đào võ của Tàu, xem rất gọn và oai vệ, lại thêm thắm mỹ nữa.

Vì hát bội thường diễn tuồng rút từ truyện Tàu, nên dùng y phục Tàu. Lúc sau này, có những tuồng lịch sử Việt Nam, thì họ cũng ăn mặc đúng theo Việt phục.

III. RÂU TÓC

Râu và tóc ở trong thành phần sự hóa trang và cũng được qui định sẵn.

Quan Công (Tam Quốc): râu đen dài năm chòm.

Quan văn: râu đen dài ba chòm.

Lão văn, lão võ: râu bạc dài ba chòm.

Tướng Phiên: râu đỏ.

Nịnh thần: râu liên tu.

Học trò: không râu.

Kếp núi: không râu hay râu đen.

Tướng dữ: râu đen quắn (như Trương Phi, Võ Tam Tư, Tạ Ôn Đình).

Tướng cạnh: râu đen cắt.

Nên để ý kếp mặt xanh thì luôn luôn mang râu đỏ, như Cáp Tô Văn, Đơ Hùng Tín, Ngô Tôn Quyền. Chỉ có kếp Mạnh Lương và kếp Giáo Kim trẻ là đặc biệt mặt đỏ râu đỏ mà thôi, và kếp Lưu Khánh mặt xanh nhưng râu dài đen.

Như ta thấy, râu tóc của hát bội cũng không có tính thực mà dùng màu râu, râu dài hay ngắn mà tượng trưng tính người. Kẻ trung lương chính trực thì mặt trắng hay đỏ, râu dài đen bấ'chòm hoặc năm chòm suôn đuột; bọn sủng nịnh tà gian thì mặt mốc râu rìa, vô tướng dữ dằn thì mặt đen râu quăn, hàng tướng cạnh thì chỉ mang râu cắt thôi, tướng "Phiên" (có nghĩa nghịch với triều đại chính thống) thì thường mặt xanh râu đỏ; hề thì râu chuột.